



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

anh: quả chanh, bánh chưng, bức tranh, màu xanh, rãnh nước, mạnh mẽ...

ach: cuốn sách, tách trà, viên gạch, khách sạn, minh bạch, mạch lạc ...

ênh: dòng kênh, khám bệnh, bập bênh, chênh lệch, lênh đênh, bồng bênh...

êch: con ếch, mắt xích, lếch thếch, mũi hếch, thô kệch, ...

inh: kính mắt, bàn tính, vịnh Hạ Long, điền kinh, đỉnh đặc, định hình, tỉnh mịch...

ich: lịch bàn, chim chích, phích nước, diễn kịch, ẩm tích, mục đích, thích thú...

ai: gà mái, con nai, cái chai, chùm vải, bãi cỏ, nước thải, trái phải, cô gái...

ay: máy bay, váy đầm, máy cày, nhảy múa, vảy cá, chạy nhanh, dạy học ...

B. BÀI TẬP

Ngày của mẹ

Mai là ngày của mẹ. Các bạn cùng nghĩ xem sẽ tặng quà gì cho mẹ của mình. Vàng anh định hát tặng mẹ một bài. Chim chích định gom lá vàng kết thành tấm đệm cho mẹ. Còn ếch cốm thích rử mẹ cùng nhảy một bài.

I. Phần trắc nghiệm.

Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tiếng có vần **ai** là:

A. mai

B. ngày

C. bạn

D. hát

Câu 2. Tiếng có vần **ich** là:

A. chim

B. mình

C. chích

D. định

Câu 3. Mai là ngày gì?

A. Mai là ngày đi học của các bạn.

B. Mai là ngày mẹ đưa em đi chợ.

C. Mai là ngày của mẹ.

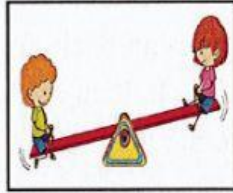
D. Mai là ngày mẹ đưa em đến trường.

Câu 4. Vàng anh tặng mẹ món quà gì?

- A.** Vàng anh gom lá vàng kết thành tấm đệm. **B.** Vàng anh rủ mẹ cùng nhảy một bài.
C. Vàng anh định hát tặng mẹ một bài. **D.** Vàng anh không làm gì để tặng mẹ cả.

II. Phần tự luận.

Bài 1. Nối từ với hình thích hợp rồi viết lại:



con éch

tách trà

viên gạch

bập bênh

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of horizontal and vertical lines forming small squares. There are approximately 20 columns and 15 rows visible. The lines are thin and grey, set against a white background.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

Bài 2. Chọn ô có từ chứa tiếng có vần inh:



Bài 3. Sắp xếp các từ ngữ thành câu rồi viết lại câu:

a) trắng, bên ngọn tre, lên chênh chếch

[illegible]

b) chơi, chúng em, tập thể

Bài 4. Điền anh/ ach và dấu thanh thích hợp:



h lá



b bao



túi x



th sùng

Bài 5. Điền ai/ ay/ ach/ ich và dấu thanh:



m bay



d học



xúc x



củ c

Bài 6. Tập viết:

Hạnh và mẹ đi cửa hàng mua đồ. Mẹ mua kính cho bố, mua ấm tích cho bà. Hạnh xin mẹ mua bàn tính để học cộng trừ. Mẹ mua thêm cả một bình gốm xinh xinh.